#### **UNIT 6: AN EXCURSION**

#### **PART A: READING**

### **Vocabulary:**

- picturesque (a) [,pikt[ə'resk] đẹp như tranh vẽ = very beautiful as arts
- wonder (n) ['wʌndə] kỳ quan => wonders (pl)
  - => wonderful = fantastic = very good
  - => wonderfully (adv)
- altitude (n) ['æltitju:d] độ cao
- excursion (n) [iks'kə:∫n] chuyển tham quan => go on / make an excursion: đi tham quan
- go- went -gone -will go on holiday đi du lịch nghỉ hè/ đi nghỉ đông
- persuade sb to do sth (v) [pə'sweid] thuyết phục => persuasion (n)
- the destination (n) [,desti'nei∫n] điểm đến ≠ the departure (n) điểm / sự khởi hành
- day off (n) /deɪ/ /ɒf/ ngày nghỉ = day when people do not work for money
- cheap (adj) rẻ ≠ dear /expensive = costing too much (adj) đắt (tiền)
- bring -brought -brought (v): dem theo
- buy -bought bought mua = purchase(d) => the buyers (pl) những người mua
- sell-sold -sold bán => for sale muốn bán / on sale bán xả hàng
  - => the seller (n) người bán
- learn-learnt -learnt => be learning: đang học => English learners : những người học Tiếng Anh
- study studied (v2 /v3) => be studying: đang học, đang nghiên cứu
  - => student (n) / students (pl) học sinh / sinh viên
- permit sb to do sth = allow sb to do sth = let sb verb (bare infinitive) cho phép ai làm việc gì đó => pemission (n) =allowance (n) sự cho phép
- come to an end (exp.) /kλm tu: ən εnd/ sắp kết thúc= end shortly (v) = be going to end
- occasion /əˈkeɪʒən/ (n) dip => on the occasion: nhân dip
- rock (n)/rok/ đá => rock music (n) nhạc rất mạnh

- form /fɔ:m/ (v)hình thành => formation /fɔ: meɪʃən/ (n) sự hình thành
- permit ( $\frac{\text{ted}}{}$ ) = allow ( $\frac{\text{ed}}{}$ ) sb to do sth / $\frac{\text{p3:mit}}{}$ / (v)
  - => permission /pəˈmɪʃən/ (n): = allowance (n) sự cho phép, sự chấp thuận
- Camp (n) trại => go went have /has gone camping đi cắm trai
- => put up the camp: dựng trại
- => make the campfire [kæmp `faiə] (n): đốt / nhóm lửa trại
- term [t3:rm] = semester (n): học kỳ
- cave [keiv] (n): hang động
- => the ancient (very old /at the old times) caves: các hang động cổ xưa / có từ thời nguyên thủy
- pagoda [pə`goudə] (n): chùa
  - => go to school / church / pagoda (for services) đi học / đi lễ nhà thờ /đi lễ chùa (không dùng the/a /an trước)
- \* join (ed) (v) the army /the police / the class meeting /the sight-seeing trip /excursion: tham gia gia nhập quân đội /cảnh sát / lớp học / chuyến đi tham quan
- => S + plan (ned) / want =would like / intend / be going / promise / threaten(ed) / manage(d) /make an attempt = make an effort / get ready/ tell -told sb / ask(ed) sb / encourage (d)/urge (d) thúc giục ) sb /warn (ed) =cảnh báo sb + to Verb

Read the letter and do the tasks that follow: (Đọc lá thư và làm các bài tập theo sau.)

Dear Minh,

I'm writing to tell you a piece of news. The first term is coming to an end soon and my school is going to have some days off. On this occasion, my class is visiting some caves near Hanoi as we had recently studied rock formations. Besides, many of us have never been inside a cave, so I supposed the trip will be very interesting.

At first, we wanted to travel to Thay pagoda because it is only over 20 kilometers away, and we could go on a day excursion.

However, only today have we learnt that the caves near Thay pagoda are closed until after Tet. So, we are visiting the ones near Huong Pagoda instead. A night campfire on a two-day trip will be a great event in our schooldays! To make the trip cheap, we are bringing our own food and sharing buses with some other classes.

It is much warmer now. I believe we're going to enjoy good weather with lots of sunshine.

The only problem I seem to have is getting my parents' permission. They may not want to let me stay the night away from home. I'll try to persuade them.

That's all for now. Give my love to your parents and sister.

Yours,

Lan.

Tas

|          |         |       |      |         |           |           |               |      |        | ~          |       |         |
|----------|---------|-------|------|---------|-----------|-----------|---------------|------|--------|------------|-------|---------|
| $\sim$ 1 | câu trả | 7 1 . | 4/   | 1 4.    | 4 D       | $\sim$ 1  | $\overline{}$ | 4.4  | •      | <i>~</i> • | ^     | •       |
| hon      | can tra | INI   | duna | nhat    | $\Lambda$ | I has     | , , ,         | dian | 11/1/0 | $m_{01}$   | Can   | 10 (11) |
| C.MCM    | Can ira |       | นนทุ | rirical | A D       | V . 11(1) | v , ,         | aren | VIII   | min        | CLLLL | TILL V  |
|          |         |       |      |         |           |           |               |      |        |            |       |         |
|          |         |       |      |         |           |           |               |      |        |            |       |         |

- 1. Lan wrote the letter to\_\_\_\_\_
- A. inform Minh of her days off
- B. complain about her parents
- C. tell Minh about the plan for her class trip
- D. talk about what she and her classmates will do at Huong Pagoda
- 2. The students decided to go on an excursion because they wanted to\_\_\_\_\_
- A. understand their geography lessons better
- B. relax after work
- C. have a campfire
- D. A and B
- 3. The students have changed their destination as\_\_\_\_\_Thay Pagoda.
- A. it is impossible to visit the caves near
- B. it costs them a lot to visit
- C. they prefer Huong Pagoda to
- D. many of them have been to

#### Task 2: Answer the questions. (Trả lời các câu hỏi.)

- 1. When are Lan and her classmates going on a trip?
- 2. Why are they visiting some caves?
- 3. How far is Thay Pagoda from their school?
- 4. What are the students' plans for their trip to Huong Pagoda?
- 5. What is Lan anxious about? Why?

#### **AFTER YOU READ**

Fill in each blank in the summary of the letter with a suitable group of words from the box below.

Điền mỗi chỗ trống ở bài tóm tắt của lá thư với cụm từ thích hợp ở khung bên dưới.

| go on       | want to see | their trip | are going on: sắp đi |
|-------------|-------------|------------|----------------------|
| have learnt | to persuade | some caves | ask for              |

| Lan 's class (1) a two-day excursion to visit (2) near Huong Pagod                 | la. |
|--|-----|
| They (3) with their own eyes what they (4)in their geography lesso                 | ns  |
| recently and relax after their hard work, as well. They have planned (5)carefully. |     |

For Lan, the problem is that she has to (6) ......... her parents' permission. She will try (7) ....... them to let her (8) ....... the excursion with her classmates. She will be very glad to join it.

# **PART E: LANGUAGE FOCUS**

#### 1. Pronunciation:

| /ə/      |        | /3:/   |       |  |
|----------|--------|--------|-------|--|
|          |        |        |       |  |
| teacher  | Other  | bird   | term  |  |
| together | Pagoda | work   | shirt |  |
| about    | Today  | church | early |  |

#### 2. Grammar:

| 2.1.                           | (+) S am/ is/ are+ V-ing đang   |   | -Một hđ xảy ra lúc  |
|--------------------------------|---|---|---|
| Present                        |   |   | nói   |
| continuous<br>HIỆN TẠI<br>TIẾP | (-) S am/ is/ are not V-ing dang không  (?) (WH) Am/ is/ are S V-ing?   | Listen! The birds are singing loudly this morning. (sing) | Một hđ xảy ra<br>nhưng kg nhất thiết<br>phải đang xảy ra ngay<br>lúc nói  |
| DIĒN:<br>đang                  | • Thì HTTD không dùng cho các động từ chỉ tri giác, sở hữu: know,own ,possess believe, understand, remember, think =reason = believe), need, want, wish, hear, see = know , realize, taste, |   | <ul> <li>-một câu than phiền (đi với always)</li> <li>He (always/ talk)is always talking. in the class.</li> <li>hđ xảy ra trong tương lai gần (kế</li> </ul> |

| $possess = own$ ) belong to $= thuộc \ về \ (ai \ đó)$ , $thời, 1 \ sự \ thay$                                    | _                |
|---|------------------|
| l ngọt  |                  |
| future  (-) S+ am/is/are + NOT+ going  TL GÀN  to+ V0  (2) Am/is/are Street Ast VO2  (3) Am/is/are Street Ast VO2 | n đoán<br>ào dấu |

# EXERCISE 1. Choose the word in each group that has the underlined part pronounced differently from the rest

| 1. A. s <u>u</u> rvive | B. furniture      | C. church    | D. excursion         |
|------------------------|-------------------|--------------|----------------------|
| 2. A. waterfall        | B. terminal       | C. worker    | D. clev <u>e</u> rer |
| 3. A. <u>a</u> nother  | B. banan <u>a</u> | C. botany    | D. orange            |
| 4. A. bird             | B. portrait       | C. earth     | D. interpret         |
| 5. A. chick <u>e</u> n | B. accept         | C. territory | D. current           |
|                        |                   |              |                      |

# EXERCISE 2. Choose the one word or phrase - A, B, C or D - that best completes the sentence

| 6. Which project _     | on next                  | ? - I haven't decid  | led for sure.  | Probably the Spac     |
|------------------------|--------------------------|----------------------|----------------|-----------------------|
| mobile.                |                          |                      |                |                       |
| A. will you work       | B. are you go            | ing to work          |                |                       |
| C. do you work         | D. will you b            | e working            |                |                       |
| 7. Look at those dar   | k clouds! - Yes, it look | s likea              | ny minute.     |                       |
| A. it's going to rain  | B. it's raining          |                      |                |                       |
| C. it will rain        | D. it has been           | n raining            |                |                       |
| 8. I'd better get bacl | x to the hotel room bef  | ore the storm.       |                |                       |
| - OK                   | you later.               |                      |                |                       |
| A. I'm seeing          | B. I'll see              | C. I see             | D. I wo        | uld see               |
| 9. Hi, honey. How's    | s it going? - Great      | fishing wi           | th Grandpa to  | omorrow.              |
| A. I go                | B. I'm going to go       | C. I'm going         | D. I'll g      | 30                    |
| 10. Have fun, but do   | on't forget. You have to | o finish that paper. |                |                       |
| - I know, Mom          | it tomorrow.             | I already have the   | envelope.      |                       |
| A. I'm mailing         | B. I won't mail          | C. I mail            | D. I wil       | l be mailing          |
| 11                     | they tried their bes     | t, they were not suc | ecessful in ge | tting the driving tes |
| A. Although            | B. Because               | C. In spite of       | D. A           | As a result           |
| 12. She had been abs   | sent from class several  | times sh             | e still passed | the exam easily.      |
| A. although            | B. as a result           | C. but               | D. 6           | lespite               |
| 13. She will never gi  | ive up she has fa        | iled several times.  |                |                       |
| A. In spite of         | B. because               | C. although          | D. a           | as                    |

| 14 you               | try harder, you will ne  | ever catch up with the other | people.        |
|----------------------|--------------------------|------------------------------|----------------|
| A. Even though       | n B. However             | C. Whatever                  | D. Whenever    |
| 15 h                 | nis suffering from a bac | d cold, William still went t | o school.      |
| A. Although          | B. In spite of           | C. Despite                   | D. B and C     |
| 16 his a             | age, Mr. Benson runs f   | our miles before breakfast.  |                |
| A. Because           | B. Although              | C. Despite                   | D. Because of  |
| 17                   | the rough sea, the       | ferry couldn't sail.         |                |
| A. Because of        | B. In spite of           | C. Because                   | D. Although    |
| 18                   | . he had a good salary,  | he was unhappy in his life   |                |
| A. Although          | B. Because               | C. In spite of               | D. Because of  |
| 19 h                 | is leg was broken, he n  | nanaged to get out of the ca | ar.            |
| A. Despite           | B. In spite of           | C. Although                  | D. A and B     |
| 20. There were a lot | of accidents             | the icy roads.               |                |
| A. because of        | B. because               | C. despite                   | D. in spite of |

### SUPPLEMETARY VOCABULARY

Review: Basic English

#### Unit 1. Do the maths. Write the answer in words.

- ► five plus (+added) five is/ makes ten
- eight minus (- subtracted) three is / makes/equalizes five
- 1 three plus nine =
- 2 four plus eleven =
- 3 nineteen minus six =
- 4 five plus twenty-nine
- 5 sixteen minus five =

- 6 eighty-seven minus eight =
- 7 ninety-five plus seventeen =
- 8 thirty-five minus eight =
- 9 a hundred and five plus seventy =
- 10 three hundred minus fourteen =

#### Unit 2.

Write the times in the box under the clocks. Then add 15 minutes to each time. Write the new times with past or to.

| five past eleven<br>half past six | twenty-five past five twenty past two  | ten to eight ✓ midnightwenty to two five to r |     |
|-----------------------------------|--|---|-----|
| ► [07:50]<br>ten to eight         | +15<br>five past eight   | 4 02:20                                       | +15 |
| 1 [3:40]                          | +15  | 5 [20:55]                                     | +15 |
| 2 12:00                           | +15  | 6 06:30                                       | +15 |
| 3 23:05                           | +15  | 7   | +15 |
|                                   | According to the control of the cont | ***************************************       |     |

## Further Unit 3 Supplementary vocabulary

| @ Complete the sentences or respondings.                          |
|---|
| 1. A. What's thetoday?  |
| B. The 1stDecember.   |
| 2. A: I don't like January.                                       |
| B: Why?   |
| A: Because it's the coldestof the                                 |
| 3.A: Whichdo you like best?                                       |
| B: Summer.  |
| 4 A: It's mytoday.  |
| B: Really? How old are you?                                       |
| 5.A: I'm going to California on New B: Fantastic!                 |
|   |
| 1 Write the answers.  |
| What's the 1st day of the week? Monday                            |
| Further Unit 4 supplementary vocabulary                           |
| 1 What's the 3rd month of the year?                               |
| 2 What's the 3rd season of the year in Great Britain/ in Vietnam? |
| 3 What's the 4th day of the week?                                 |
| 4 What's the 5th month of the year?                               |
| 5 What's the 6th day of the week?                                 |
| 6 What's the 7th month of the year?                               |
| 7 What's the 9th month of the year?                               |
| 8 What's the 11th month of the year?                              |
| The first the first the feat.                                     |
| Further <b>Unit 5</b> Supplementary vocabulary ~ classroom things |
| Write your answers.   |
| ► You put your things in this. <i>bag</i>                         |
| 1 The teacher writes on this in the classroom.                    |
|   |
| 2 You use this if you make a mistake3 You put notices on this     |

| 4   | You find the meaning of words in this   |
|-----|---|
| 5   | You sharpen pencils with this   |
| 6   | You write new vocabulary in this  |
| 7   | You listen to CDs on this   |
| 8   | You sit on this   |
| 9   | .You sit at one of these  |
| 10  | You can put pieces of paper in this   |
| Uni | it 7:   |
| Aı  | nswer the questions. Use a dictionary if necessary. ▶ What does terrible mean? ~ it means |
| aw  | <mark>/ful</mark> / fearf <mark>ul</mark> / dreadful                                      |
| 1.  | One who gives or teaches lessons to pupils or school children is a                        |
| 2.  | What's the synonym of accuracy?   |
| 3.  | What's the synonym of with flying colours? =>   |
| 4.  | The people who are not employed are called  |
| 5.  | Those who are unable to hear any sound are (called)                                       |
| 6.  | The people who are unable to see anything are   |
| 7.  | The people who are unable to say anything are   |
| 8.  | Those/The people who are rich /poor are /   |
| 9.  |   |
|     | ~ Sorry. I can't explain it. =Xin lỗi / Rất tiếc. Tôi không giải thích được.              |
| 10  | . How do you say "hello" in your language?  |
| 11  | . How do you pronounce "explain"?   |
| 12  | . What does "wrong" mean?   |
|     | . Tiny: tí nị /nhỏ xíu means the same as  |
| 14  | tiny (adj) is an opposite to/ rất to lớn / khổng lồ                                       |
| 15  | . What's this called in English? =>   |



16. How do you ...... your name? ~ Yes. J -O -H -N S-M-I-T-H. John Smith